

Số: 294/2024/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 22 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Long.

Ông Nguyễn Văn Điền.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 620/2022/TLST- DS, ngày 07 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai K, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Mai K với anh Nguyễn Minh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* có hai người gồm: Nguyễn Gia P, sinh ngày 08/3/2009 và Nguyễn Gia L, sinh ngày 25/5/2015, hiện đang sống chung với chị K. Nguyên vọng của cháu P và cháu L mong muốn được sống chung với chị K. Anh T, chị K tự nguyện thỏa thuận về quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con như sau:

Chị Nguyễn Thị Mai K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con: Nguyễn Gia P, sinh ngày 08/3/2009 và Nguyễn Gia L, sinh ngày 25/5/2015.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị K chưa đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Chị K, anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C số tiền 275.000.000 đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C có đơn không khởi kiện nên không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Hai bên tự nguyện thỏa thuận mỗi bên nộp 50 % án phí nên chị K phải nộp 75.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Mai K được nhận lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003268 ngày 07/5/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Anh Nguyễn Minh T phải nộp 75.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- CCTHADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Sa Rên